

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Tương Dương, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lương Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lương Văn D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lương Thị Đ và anh Lương Văn D thoả thuận nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lương Văn D thoả thuận

+ Giao cháu Lương Đức H, sinh ngày 12/9/2012 cho anh Lương Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lương Thị Đ.

+ Chị Lương Thị Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp

luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lương Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lương Thị Đ và anh Lương Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Lương Thị Đ và anh Lương Văn D thỏa thuận chị Lương Thị Đ chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0007499 ngày 12 tháng 02 năm 2025. Trả lại cho chị Lương Thị Đ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Chi cục THA huyện Tương Dương;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Moong Công Hải